

Bản án số: 41/2024/HS-ST
Ngày 26 – 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Âu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thanh

Ông Nguyễn Tiến Tịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Khởi Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2024/QĐST-DS ngày 07/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, đối với bị cáo:

Họ và tên: Y Đ, sinh năm 1998 tại tỉnh Đắc Nông; Nơi cư trú: B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: M` Nông; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y S, sinh năm 1963 và bà H` S1, sinh năm 1961; Bị cáo có vợ là H` Hiên, sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2024. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà H` H, sinh năm 2001 – Có mặt.

Địa chỉ: B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12/4/2024, **Y Đ** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 48E1 - 355.68 (xe do **Y Đ** đứng tên chủ sở hữu) đến **Trung tâm y tế huyện Đ tại thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông** để thăm bạn đang điều trị bệnh thì được đối tượng tên **T** (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) cho 01 gói ma túy được cất giấu trong 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu War Horse màu nâu về để sử dụng. Sau đó, **Y Đ** cất giấu gói ma túy vào túi quần phía trước bên trái rồi điều khiển xe ra về. Đến 18 giờ cùng ngày, thì bị lực lượng Bộ đội biên phòng thuộc **Đồn Biên phòng Cửa khẩu T1 - Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đ** phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Kết luận giám định số 179/KL-KTHS, ngày 13/4/2024 của **Phòng K Công an tỉnh Đ** kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói nilon trong suốt được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; có khối lượng mẫu là 0,2915 gam.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS (ĐM) ngày 14/05/2024 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) **huyện Đ** truy tố bị cáo **Y Đ** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện VKSND huyện Đắk Mil giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo **Y Đ** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo **Y Đ** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, xử phạt các bị cáo **Y Đ** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- + Tịch thu tiêu huỷ 0,2706 gam ma túy, là Methamphetamine, hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu War Horse màu nâu là công cụ bị can sử dụng vào việc phạm tội do không còn giá trị sử dụng.

- + Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, bên trong gắn sim số 0905384246 cho bị can do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- + Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện Đ** đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 48E1 - 355.68 cho chị H’ Hiên là chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo không bào chữa gì mà chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình

tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo **Y Đ** đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Vào lúc 18 giờ ngày 12/4/2024, tại **thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông**, bị cáo **Y Đ** có hành vi tàng trữ trái phép 0,2915 gam ma túy, là Methamphetamine mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo **Y Đ** đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố bị cáo **Y Đ** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) ... Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam;”

[3] Xét hành vi của bị cáo đã thực hiện xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần áp dụng đối với bị cáo hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có tài sản nên HĐXX căn cứ khoản 5 Điều 249 của BLHS, phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Đối với 0,2706 gam ma túy, là Methamphetamine, hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu War Horse màu nâu là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, bên trong gắn sim số 0905384246 là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 48E1 - 355.68 cho chị H' Hiên là tài sản duy nhất của bị cáo và chị H2 Hiên là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[8] Đối với đối tượng tên T (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) là người đã cho bị cáo ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Y Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Y Đ 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/4/2024.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 của BLHS, phạt bổ sung bị cáo Y Đ 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố Tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ 0,2706 gam ma túy, là Methamphetamine, hoàn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu War Horse màu nâu.

+ Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, bên trong gắn sim số 0905384246 cho bị cáo Y Đ.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 48E1 - 355.68 cho chị H' Hiên. (Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý

và sử dụng án phí, lệ phí toà án. Bị cáo **Y Đ** phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Đắk Mil;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)
Nguyễn Thị Hải Âu